

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PQ
TỈNH KG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2024/HS-ST

Ngày 09-7-2024

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PQ - TỈNH KG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Kiệt

Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang Tuyến - Nguyên Trưởng Ban dân vận thành phố PQ

Ông Ngô Rạng Đông - Nguyên Trưởng phòng Giáo dục (Giáo viên) thành phố PQ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh KG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghị - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PQ đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Tấn V, sinh năm 1981; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh tại: Thới Bình, Cà Mau; Nơi ĐKTT: Ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố PQ, tỉnh KG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Quản lý Taxi. Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Con ông Huỳnh Tấn Lực, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Hồng Phước, sinh năm 1964; Em ruột có 03 người, lớn sinh năm 1983 nhỏ nhất sinh năm 1987; Vợ tên Nguyễn Tú A, sinh năm 1983; Con có 01 người, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-9-2023 đến nay, có mặt.

Họ và tên: Nguyễn Tú A, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh tại: Trần Văn Thới, Cà Mau; Nơi ĐKTT: Ấp 2, xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thới, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở: Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố PQ, tỉnh KG;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nữ; Con ông Nguyễn Minh Thới, sinh năm 1931 và bà Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1942 (đều chết); Chị, A ruột có 04 người, lớn sinh năm 1975 nhỏ nhất sinh năm 1981; Chồng tên Huỳnh Tấn V, sinh năm 1981; Con có 01 người, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

* **Người bị hại: Nguyễn Phúc T**, sinh ngày 05-6-2007 (vắng mặt). Người đại diện hợp pháp cho bị hại: **Bà Trương Thị Ng, sinh năm 1983**. Cùng địa chỉ: Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố PQ, tỉnh KG (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 25-8-2023, Huỳnh Tấn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69B1 - 423.84 (xe của Trần Quốc Nghĩa) chạy chở vợ là Nguyễn Tú A từ phòng trọ của V thuê ở thuộc Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố PQ, tỉnh KG đến phòng trọ của chị Trương Thị Ng thuê ở, thuộc Tổ 18, Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố PQ để lấy tiền Ng mượn của V là 4.000.000 đồng. Khi đến nơi, V không gặp Ng mà gặp con của Ng là Nguyễn Phúc Toàn (sinh ngày 05-6-2007) đang ở trong phòng trọ, lúc này Tú A yêu cầu Toàn gọi điện thoại cho Ng về giải quyết tiền nợ, Toàn gọi điện thoại nhưng không liên lạc được, sau đó V và Tú A đi đến quán nước gần đó ngồi đợi.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, V và Tú A quay trở lại phòng trọ của Ng thì gặp Nguyễn Thị Như Ý (con của chị Ng) đi làm về, V và Tú A yêu cầu gọi cho Ng về giải quyết nợ, Như Ý gọi điện thoại vẫn không liên lạc được. Lúc này, V nhìn thấy trong phòng trọ của Ng có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 68T1 - 684.05 (xe của chị Ng mượn của A Trần Văn Riêng), đang đậu do chị Ng giao cho Toàn quản lý tài sản trong lúc chị Ng đi vắng, thì V nói với Như Ý và Toàn là “đắt xe mô tô về, khi nào mẹ con trả tiền chú thì mẹ con lấy xe về”. Nói xong, V đi vào phòng trọ dắt xe mô tô biển kiểm soát 68T1 - 684.05 ra ngoài dẫn đi khoảng 02m, rồi Tú A lên xe mô tô biển kiểm soát 68T1 - 684.05 ngồi để V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69B1 - 423.84 chạy đẩy về, thì Toàn chạy đến kéo xe mô tô lại không cho lấy xe đi và nói: “*Xe của gia đình con, con không cho chú lấy, nợ của mẹ con, con không biết, có gì cô chú gặp mẹ con đòi*” ngay lập tức V cầm nón bảo hiểm đánh vào vùng mặt cổ của Toàn 01 cái không bị thương,

do bị đánh nên Toàn buông tay ra, V và Tú A đẩy xe mô tô của chị Ng về phòng trọ của V thuê cất giấu.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Ng có đơn tố giác về tội phạm. Đến ngày 07-9-2023, V và Tú A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú, giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 68T1 - 684.05 và 01 cái nón bảo hiểm dùng làm hung khí. Ngày 11-9-2023, Huỳnh Tấn V và Nguyễn Tú A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố PQ khởi tố, V bị tạm giam, Tú A bị cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Các bị can phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bồi thường thiệt hại, đầu thú và bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị can Nguyễn Tú A cung cấp thông tin bắt đối tượng truy nã; có cha, mẹ ruột là cựu chiến binh và thương binh.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

+ 01 cái nón bảo hiểm, màu xA đen đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát 68T1 - 684.05, số khung: RLCUE3740NY138192, số máy E32VE551401, đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô hiệu Suzuki, loại 110, màu xA đỏ vàng bạc, biển kiểm soát 69B1 - 423.84, số khung: 69B1 42384, số máy: 69B1- 42384, đã qua sử dụng.

*** Kết luận định giá về tài sản số:** 119/KL-HĐĐGTS ngày 06-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố PQ kết luận như sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn đen, biển số đăng ký 68T1 - 684.05, số khung: RLCUE3740NY138192, số máy E32VE551401, mua mới và sử dụng từ tháng 8-2022, tại thời điểm tháng 8-2023, có giá trị là 10.667.000 đồng.

*** Về xử lý vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố PQ đã trả cho chủ sở hữu gồm:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát 68T1 - 684.05, số khung: RLCUE3740NY138192, số máy E32VE551401, đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô hiệu Suzuki, loại 110, màu xA đỏ vàng bạc, biển kiểm soát 69B1 - 423.84, số khung: 69B1 42384, số máy: 69B1 42384, đã qua sử dụng. Do A Trần Quốc Nghĩa không có lỗi trong việc giao cho bị can Huỳnh Tấn V sử dụng.

+ 01 cái nón bảo hiểm, màu xA đen đã qua sử dụng, đã nhập kho vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra, bị can Huỳnh Tấn V và Nguyễn Tú A đã bồi thường cho bị hại số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 5.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 89/CT-VKSPQ ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ truy tố các bị cáo Huỳnh Tấn V và Nguyễn Tú A, về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, khoản 2, Điều 168 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo V, Tú A về tội dA trên, đề nghị HĐXX như sau:

Đối với Huỳnh Tấn V áp dụng khoản 1 Điều 168 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3, Điều 54; Điều 17; Điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với Nguyễn Tú A áp dụng khoản 1 Điều 168 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 3, Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 65 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tú A 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm.

*** Về tang vật trong vụ án:** Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát 68T1 - 684.05, số khung: RLCUE3740NY138192, số máy E32VE551401, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Suzuki, loại 110, màu xA đỏ vàng bạc, biển kiểm soát 69B1 - 423.84, đã qua sử dụng, đã giao trả cho chủ sở hữu, đề nghị miễn xét.

- 01 cái nón bảo hiểm, màu xA đen đã qua sử dụng, đã nhập kho vật chứng, các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu cho tiêu hủy.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra, các bị cáo Huỳnh Tấn V và Nguyễn Tú A đã bồi thường cho bị hại số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 5.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị miễn xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày:** Nguyên nhân các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là có một phần lỗi của gia đình bị hại, vay tiền nhưng không trả đúng hạn. Các bị cáo cướp tài sản nhưng không nhằm mục đích để chiếm đoạt, tài sản đã được nhận lại, không gây thiệt hại gì. Quá trình điều tra các bị cáo đã ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại và gia đình bị hại tha thứ, đã bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại và gia đình bị hại, người bị hại và gia đình có đơn xin bãi nại cho các bị cáo. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo hình phạt nhẹ nhất, để các bị cáo có cơ hội sửa đổi khuyết điểm, làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do bà Trương Thị Ng nợ tiền, nhiều lần đòi nhưng không trả đúng hạn. Vào khoảng 12 giờ, ngày 25-8-2024, vợ chồng Huỳnh Tấn V, Nguyễn Tú A đến tại nhà trọ của bà Ng đang ở, tại Tổ 18, Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố PQ, tỉnh KG, để đòi nợ nhưng không có bà Ng mà có các con bà Ng là Nguyễn Phúc T và Nguyễn Thị Như Ý ở nhà (Toàn được bà Ng giao quản lý tài sản). Vợ chồng V, Tú A ngồi đợi một thời gian nhưng bà Ng không về, V tự ý vào nhà trọ trực tiếp dẫn chiếc xe mô tô, Yamaha, Sirius, biển kiểm soát 68T1-684.05 của bà Ng (bà Ng mượn của A Trần Văn Riêng), trị giá 10.667.000đ để đem về nhà cất, mục đích gây áp lực cho bà Ng trả nợ thì vợ chồng V, Tú A trả.

Khi V dẫn xe ra thì Toàn ngăn cản, giật lại nhưng V dùng mũ bảo hiểm loại tự chế, đánh vào vùng mặt giáp cổ của Toàn 01 cái nhẹ, không gây thương tích gì. Sau đó V đưa cho Tú A điều khiển xe đem về nhà cất giữ, khi bà Ng về nhà không thấy xe nên tố giác với cơ quan Công an về hành vi của vợ chồng V. Vợ chồng V ra đầu thú, nên bị khởi tố, V bị bắt tạm giam từ ngày 07-9-2023 đến nay, Tú A bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và tang vật thu

giữ được và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy, cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ truy tố bị cáo Huỳnh Tấn V, Nguyễn Tú A về tội “Cướp tài sản” theo Điều 168 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức việc chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật thì sẽ bị xử lý nghiêm. Chỉ vì bà Ng có nợ tiền nhưng không trả đúng hạn mà các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm mục đích gây áp lực, buộc bà Ng phải trả nợ cho các bị cáo thì các bị cáo mới giao trả lại tài sản.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, nên HĐXX cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời qua đó cũng để răn đe giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên, xét bản chất vụ án HĐXX nhận thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi không nhằm mục đích chiếm đoạt V viển tài sản của người bị hại, chỉ nhằm mục đích gây áp lực cho gia đình người bị hại thực hiện nghĩa vụ hoàn trả nợ. Đồng thời, qua kiểm tra vật chứng tại phiên tòa, chiếc mũ bảo hiểm loại tự chế không phải là vũ khí hoặc phương tiện nguy hiểm. Do đó, tại phiên tòa, Kiểm sát viên thay đổi khung hình phạt so với bản cáo trạng từ khoản 2, Điều 168 xuống khoản 1, Điều 168 BLHS để truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, HĐXX chấp nhận.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo: HĐXX xét thấy các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, tính toán trước. Bị cáo Huỳnh Tấn V là người có vai trò chính, bị cáo là người trực tiếp dịch chuyển tài sản của người bị hại được giao quản lý, khi người bị hại ngăn cản thì bị cáo dùng mũ bảo hiểm tấn công người bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Đối với bị cáo Tú A, khi V thực hiện hành vi phạm tội, đáng lẽ bị cáo phải khuyên bảo, ngăn cản hoặc tìm biện pháp khác để yêu cầu bà Ng trả nợ hay khởi kiện tại Tòa án, yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình bằng cách khởi kiện vụ kiện trA chấp dân sự. Nhưng bị cáo lại đồng phạm tích cực giúp sức cùng chồng mình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của gia đình bị hại để sử dụng, mà chỉ nhằm tạo áp lực cho gia đình bị hại trả nợ. Sau khi phạm tội thì các bị cáo đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, đã tự khắc phục bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại, đồng ý xóa đi khoản nợ 4.000.000đ gia đình người bị hại còn nợ. Người bị hại và gia đình đều có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho các bị cáo.

Bị cáo Tú A có cha mẹ ruột là cựu chiến binh và thương Binh, quá trình sinh sống có công trong việc cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra xử lý tội phạm, khi thực hiện hành vi phạm tội thì vai trò giúp sức. Qua xem xét vật chứng tại phiên tòa, chiếc mũ bảo hiểm tự chế các bị cáo dùng vào việc phạm tội có trọng lượng nhẹ, không phải là hun khí nguy hiểm, khi bị cáo V tác động vào người bị hại không gây thương tích gì. Xét hoàn cảnh phạm tội cũng có một phần do gia đình bị hại, thiếu nợ các bị cáo nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ hoàn trả nợ. Do đó, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX chấp nhận áp dụng cho các bị cáo hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đồng thời áp dụng khoản 3, Điều 54 BLHS để xử bị cáo V một mức hình phạt tù có thời hạn, bằng với thời hạn tam giam, tạm giữ bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[4.3] Xét điều kiện của bị cáo Tú A, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Thực hiện hành vi phạm tội nhưng vai trò giúp sức, không gây hậu quả gì, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo là vợ chồng, bị cáo V cũng đã bị tạm giam hơn 10 tháng. Do đó, HĐXX chấp nhận cho bị cáo Tú A được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo, không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Xét thấy, 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát 68T1 - 684.05, số khung: RLCUE3740NY138192, số máy E32VE551401, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu

Suzuki, loại 110, màu xA đỏ vàng bạc, biển kiểm soát 69B1 - 423.84 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, chủ sở hữu không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội, và tài sản của người bị hại cơ quan điều tra xác định được chủ sở hữu nên đã giao trả là phù hợp, HĐXX miễn xét.

Đối với 01 cái nón bảo hiểm, màu xA đen của bị cáo V đã qua sử dụng, bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu huỷ là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, HĐXX miễn xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 3, Điều 54; Điều 17; Điều 38 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Tấn V phạm tội “Cướp tài sản”

+ Xử phạt: Huỳnh Tấn V 10 tháng 02 ngày tù, bằng với thời hạn tạm giữ tạm giam bị cáo từ ngày 07-9-2023 đến ngày 09-7-2024, trả tự do cho bị cáo V tại phiên tòa.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 3, Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tú A phạm tội “Cướp tài sản”

+ Xử phạt: Nguyễn Tú A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Giao bị cáo Tú A cho Ủy ban nhân dân phường Dương Đông, thành phố PQ, tỉnh KG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về tang vật trong vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát 68T1 – 684.05, số khung: RLCUE3740NY138192, số máy E32VE551401, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Suzuki, loại 110, màu xA đỏ vàng bạc, biển kiểm soát 69B1 – 423.84, đã qua sử dụng, được giao trả cho chủ sở hữu, HĐXX miễn xét.

Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 cái nón bảo hiểm, màu xA đen (*Tang vật đã được chuyển giao đến cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố PQ theo biên bản chuyển giao vật chứng ngày 27-6-2024*)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố PQ.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- VKSND TP.PQ;
- Nhà tạm giữ TP.PQ;
- Đội tổng hợp CA TP.PQ;
- CCTHA TP.PQ;
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Kiệt